TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/6/ 2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Điệp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Dương Quốc Tuấn.

+ Ông Trần Bá Trung.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ Vinh Phú, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, số 11 Tôn Đức Thắng, Huế Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th; sinh ngày 05/3/1992

Nơi cư trú: Thôn An D, xã Phú Th, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Lê Văn Đ (Le Johnde Van); sinh ngày 22/3/1973; địa chỉ: 2275 P. Way, San J, CA95148, Hoa Kỳ, ông Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Th và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ quen biết nhau do mợ của bà Thoa giới thiệu, sau đó hai người tự nguyện đi đến hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/02/2012.

Sau khi kết hôn, ông Lê Văn Đ trở lại Hoa Kỳ và làm thủ tục bảo lãnh bà Thoa để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được Nhà nước Hoa kỳ chấp thuận, từ đó vợ chồng ít liên lạc với nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, đến nay hai người không còn tình cảm với nhau. Nay bà Nguyễn Thị Th thấy tình cảm vợ

chồng không còn, nên xin ly hôn ông Lê Văn Đ để mỗi người tự tìm hạnh phúc riêng cho mình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thoa trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công tác học tập và ông Đ đang ở nước ngoài, bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án không hòa giải.

Đối với ông Lê Văn Đ: Ngày 10/4/2019, ông Đ có văn bản trình bày ý kiến của mình gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Đ xác nhận quan hệ hôn nhân của hai người đúng như bà Th đã trình bày, ông Đ thống nhất với yêu cầu của bà Th, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Th được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn Đ xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Thoa trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Lê Văn Đ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, cả hai đương sự đều khai không có và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án xin ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ kết hôn tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2012. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, thì

ông Lê Văn Đ trở về Hoa Kỳ. Do mỗi người ở một nơi, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, đến nay hai bên không còn yêu thương nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được, nghĩ cần chấp nhận cho bà Th được ly hôn ông Đ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn Đ xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 464; điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Lê Văn Đ (Le Johnde Van)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng thể hiện tại biên lai thu số: 005478 ngày 20/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay không phải nộp thêm.

Bản án này là sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết. Riêng ông Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Trọng Điệp

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại ĐN;*
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *Cục THADS tỉnh TT Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;*
- *Lưu: HCTP, hồ sơ.*